TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÀ TRUNG** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 119/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 18-06-2025.
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀ TRUNG - TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Tiến Thịnh.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Biên.

2. Ông Đoàn Thân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Minh Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Phan Văn Trường - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 79/2025/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 4 năm 2025 về việc: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 6 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1991; Địa chỉ: Thôn T, xã V, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

Bị đơn: Anh Vũ Văn L, sinh năm 1992; Địa chỉ: Thôn T, xã V, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 24/02/2025 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị H trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Vũ Văn L tìm hiểu và kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện. Anh chị đăng ký kết hôn ngày 29/9/2015 tại UBND xã Hà Vinh, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi kết hôn, vợ chồng tH xuyên phát sinh mâu thuẫn và tình trạng hôn nhân của vợ chồng càng ngày càng trầm trọng hơn; vợ chồng sống ly thân, không ai quan tâm đến ai. Nguyên nhân là do tính cách và quan điểm sống giữa hai vợ chồng không phù hợp.

Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh L.

Về con chung: Chị và anh L có 01 con chung là cháu Vũ Thị Thảo N, sinh ngày 08/4/2016. Hiện nay cháu N đang ở với anh L và bà nội của cháu tại thôn

Lương Thôn, xã Hà Vinh, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa. Để không bị thay đổi môi trường sống và học tập của cháu, khi ly hôn chị yêu cầu Toà án giao cháu N cho anh L trực tiếp nuôi dưỡng; chị không yêu cầu Toà án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Vào ngày 12/6/2025, chị Nguyễn Thị H đã có đơn xin xét xử vắng mặt.

Tại bản tự khai đề ngày 24/4/2025 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn là anh Vũ Văn L bày:

Về hôn nhân: Anh và chị Nguyễn Thị H có đăng ký kết hôn từ năm 2015, tại Ủy ban nhân dân xã Hà Vinh, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa. Đăng ký kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, không ai ép buộc. Sau khi kết hôn, anh chị đã chung sống với nhau hạnh phúc, nhưng được một thời gian thì bắt đầu phát sinh những mâu thuẫn giữa vợ chồng do không đồng quan điểm, không có tiếng nói chung trong cuộc sống. Anh chị đã nhiều lần cố gắng khắc phục nhưng đến nay thì tình trạng mâu thuẫn đã trở nên trầm trọng. Trước khi vợ anh làm đơn ly hôn thì anh chị cũng đã nói chuyện với nhau, anh cũng động viên vợ vì con cái mà cố gắng níu giữ hạnh phúc nhưng vợ anh không đồng ý. Hiện nay anh chị đã sống ly thân. Chị H yêu cầu Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh, anh không còn cách nào khác, đành chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị, thống nhất với yêu cầu ly hôn mà chị H đang yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về con chung: Trong thời gian chung sống, đến nay giữa anh và chị Nguyễn Thị H đã có 01 con chung là cháu Vũ Thị Thảo N, sinh ngày 08/4/2016. Hiện nay, cháu đang ở với anh và bố mẹ đẻ của anh tại thôn Lương Thôn, xã Hà Vinh, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa. Anh đề nghị Tòa án giao cháu N cho anh được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; anh không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Anh không yêu cầu Toà án giải quyết.

Vào ngày 24/4/2025, anh Vũ Văn L đã có đơn xin xét xử vắng mặt.

Kết quả xác minh, thu thập chứng cứ tại nơi cư trú của anh Vũ Văn L và chị Nguyễn Thị H:

Anh Vũ Văn L và chị Nguyễn Thị H có đăng ký tH trú tại thôn Lương Thôn, xã Hà Vinh, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa.

Về hôn nhân: Anh Vũ Văn L và chị Nguyễn Thị H tự nguyện kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn, anh L, chị H chung sống hoà thuận một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn và tình trạng hôn nhân của vợ chồng càng ngày càng trầm trọng hơn; vợ chồng sống ly thân, không ai quan tâm đến ai. Nguyên nhân cụ thể như thế nào thì thôn không rõ, vì anh chị không đề nghị thôn tiến hành hòa giải mâu thuẫn vợ chồng nên thôn không can thiệp được.

Về điều kiện nuôi con: Anh Vũ Văn L và chị Nguyễn Thị H có 01 con chung là cháu Vũ Thị Thảo N, sinh ngày 08/4/2016. Hiện nay, cháu N đang ở cùng với anh L và bà nội của cháu tại thôn Lương Thôn, xã Hà Vinh, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa; điều kiện sinh sống, học tập của cháu ổn định, bình tH. Anh L là lao động tự do, còn chị H làm công nhân, cả hai đều có nơi cư trú rõ ràng, có nhân thân tốt và có sức khoẻ, thu nhập ổn định, bảo đảm việc nuôi con.

Nguyện vọng của cháu Vũ Thị Thảo N: Khi anh Vũ Văn L và chị Nguyễn Thị H ly hôn, cháu muốn được ở với bố.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định của pháp luật về thẩm quyền thụ lý vụ án, thông báo thụ lý, quan hệ pháp luật tranh chấp, xác định tư cách pháp lý của những người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ, thời hạn chuẩn bị xét xử; việc gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát theo đúng quy định tại các Điều 28, 35, 39, 68, 97, 195, 196, 203 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa: Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định tại các Điều 51, 63 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Các đương sự đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 71, 72, 227 và 334 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 6, điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban TH vụ Quốc Hội.

- Về hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị H, xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Vũ Văn L.

- Về con chung: Giao cháu Vũ Thị Thảo N anh Vũ Văn L trực tiếp nuôi dưỡng; chị Nguyễn Thị H không phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về án phí: Buộc chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm (ly hôn).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" giữa các đương sự có đủ điều kiện kết hôn, có đăng ký kết hôn, bị đơn cư trú tại huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa. Tòa án nhân dân huyện Hà Trung căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự để thụ lý và giải quyết là đúng quy định của pháp luật. Các đương sự đều có đơn xin xử vắng mặt (bị đơn không có yêu cầu phản tố) nên Toà án căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Vũ Văn L kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện. Có đăng ký kết hôn năm 2015 tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống giữa anh chị phát sinh mâu thuẫn, theo chị H thì nguyên nhân là do tính cách và quan điểm sống giữa hai vợ chồng không

phù hợp; Hiện tại vợ chồng đang sống trong tình trạng ly thân, không ai quan tâm đến ai; Anh L cũng thống nhất với chị H về thời gian, điều kiện kết hôn, nguyên nhân mâu thuẫn và tình trạng đời sống vợ chồng. Lời khai của chị H, anh L phù hợp với kết quả xác minh của Tòa án tại nơi cư trú của vợ chồng anh chị về tình trạng hôn nhân giữa hai anh chị. Quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải, do anh chị không có thiện chí hoà giải mâu thuẫn vợ chồng nên cả hai đều đề nghị Toà án không tiến hành hoà giải.

Căn cứ vào đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị H, lời khai của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả xác minh của Tòa án tại nơi cư trú của vợ chồng chị H, anh L; căn cứ vào Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử xét thấy: Tình trạng đời sống hôn nhân giữa chị H và anh L đã trở nên trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, chị H yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh L là có căn cứ nên chấp nhận yêu cầu trên, xử cho chị H được ly hôn anh L.

[2.2] Về con chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Vũ Văn L có 01 con chung là cháu Vũ Thị Thảo N, sinh ngày 08/4/2016. Hiện nay, cháu N đang ở cùng với anh L và bà nội của cháu tại thôn Lương Thôn, xã Hà Vinh, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa. Xét yêu cầu của chị H, anh L về việc nuôi con chung là chính đáng, phù hợp với tình cảm và trách nhiệm của người cha, người mẹ dành cho con cái; căn cứ vào điều kiện nuôi con của đương sự; Để bảo đảm quyền và nghĩa vụ của chị H và anh L, đồng thời bảo đảm quyền lợi cho con chung của anh chị, Toà án chấp nhận yêu cầu của chị H, giao cháu N cho anh L trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với thực tế, phù hợp với nguyện vọng của cháu N và phù hợp với các quy định của pháp luật; và việc anh L không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con là hoàn toàn tự nguyện nên có cơ sở để chấp nhận.

[2.3] Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Vũ Văn L yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm (ly hôn); Anh Vũ Văn L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Khoản 1 Điều 228; khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ: Khoản 1 Điều 56; các Điều 81, 82, 83; khoản 1 Điều 88; khoản 1 Điều 107; Điều 110; khoản 1 Điều 116 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ: Điều 6; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban TH vụ Quốc Hội.

1. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Vũ Văn L.

2. Về con chung: Công nhận cháu Vũ Thị Thảo N, sinh ngày 08/4/2016 là con chung của chị Nguyễn Thị H và anh Vũ Văn L. Giao cháu N cho anh L trực tiếp nuôi dưỡng. Chị H không phải cấp dưỡng nuôi con. Chị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm (ly hôn); trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp 300.000 đồng (do bà Mã Thị Kỳ nộp thay) theo biên lai thu số 0004914 ngày 14/4/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa. Công nhận chị H đã nộp đủ án phí.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận (hoặc ngày niêm yết) bản án.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND H.Hà Trung;
- Chi cục THADS H.Hà Trung;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Lê Tiến Thịnh